

Phụ lục IV:**ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT KHUYẾN NÔNG****Lĩnh vực: Lâm nghiệp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CÂY MẮC CA**1.1. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY MẮC CA
THEO PHƯƠNG THỨC TRỒNG THUẦN****I- Xây dựng mô hình**

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư			Tính cho 01 ha			
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	280	Cây ghép ≥ 6 tháng tuổi, Hvn chồi ghép đã hóa gỗ ≥ 20cm, Hvn cây ghép ≥ 50cm, D _{gốc} ≥ 1cm	- Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành - Phân hữu cơ vi sinh khi thay thế sang phân hữu cơ sinh học hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
	1.2	Cây giống trồng dặm (10%)	cây	28		
	1.3	Phân NPK	kg	140		
	1.4	Vôi bột	kg	84		
Năm 2	1.1	Phân NPK	kg	56	TCCS	
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	560		
	1.3	Vôi bột	kg	28		
Năm 3	1.1	Phân NPK	kg	56		
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	560		
	1.3	Vôi bột	kg	28		
2- Chi triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	5-10		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	tháng	7		
		- Năm 3	tháng	5		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết	lần	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	lần	01		Cho 01 dự án

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

1.2. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY MẮC CA THEO PHƯƠNG THỨC TRỒNG XEN

I- Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư			Tính cho 01 ha			
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	110	TCCS	- Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành - Phân hữu cơ vi sinh khi thay thế sang phân hữu cơ sinh học hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
	1.2	Cây giống trồng dặm (10%)	cây	11		
	1.3	Phân NPK	kg	55		
	1.4	Vôi bột	kg	33		
Năm 2	1.1	Phân NPK	kg	22		
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	220		
	1.3	Vôi bột	kg	11		
Năm 3	1.1	Phân NPK	kg	22		
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	220		
	1.3	Vôi bột	kg	11		
2- Chi triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	5-10		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	tháng	7		
		- Năm 3	tháng	5		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết	HN	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	HN	01		Cho 01 dự án

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

2. MÔ HÌNH: TRỒNG RỪNG KEO LAI MÔ THÂM CANH CUNG CẤP GỖ LỚN

I- Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú	
1- Hỗ trợ giống, vật tư			Tính cho 01 ha				
1.1	Áp dụng vùng trồng không lên lớp						
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	1660	Giống được công nhận	Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành	
	1.2	Cây giống trồng dặm	cây	166			
	1.3	Phân NPK (5:10:3)	kg	332	TCCS		
Năm 2	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	332			
Năm 3	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	332			
1.2	Áp dụng vùng trồng lên lớp						
Năm 1	1	Cây giống	cây	2000	Mật độ trồng 2.500 cây/ha x Hệ số sử dụng đất là 0,8; (1 ha lên lớp trồng 0,8 ha; 0,2 ha mương nước)		
	2	Cây giống trồng dặm	cây	200			
	3	Phân NPK (5:10:3)	kg	400			
Năm 2	1	Phân NPK (5:10:3)	kg	400			
Năm 3	1	Phân NPK (5:10:3)	kg	400			
2- Chi triển khai							
	2.1	Tập huấn kỹ thuật					
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2	
		- Thời gian/lần	Ngày	01			
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	10-15		01 cán bộ	
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật					
		- Năm 1	tháng	9			
		- Năm 2	tháng	7			
		- Năm 3	tháng	5			
	2.4	Sơ kết, tổng kết					
		- Sơ kết	HN	01		Cho 1 tỉnh	
		- Tổng kết	HN	01		Cho 1 dự án	

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

3. MÔ HÌNH: TRỒNG RỪNG KEO LÁ TRÀM THÂM CANH CUNG CẤP GỖ LỚN

I- Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư			Tính cho 01 ha			
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	1660	Giống được công nhận	Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành
	1.2	Cây giống trồng dặm	cây	166		
	1.3	Thuốc mỗi (DM)	cây	33,2	TCCS	
	1.4	Phân NPK (5:10:3)	kg	332		
Năm 2	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	332		
Năm 3	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	332		
2- Chi triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	10-15		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	tháng	7		
		- Năm 3	tháng	5		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết,	HN	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	HN	01		Cho 1 dự án

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

4. MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CÂY BƯƠNG MỐC

I- Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1. Hỗ trợ giống, vật tư			<i>Tính cho 01 ha</i>			
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	400	TCCS	- Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành - Phân hữu cơ vi sinh khi thay thế sang phân hữu cơ sinh học hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
	1.2	Cây giống trồng dặm	cây	40		
	1.3	Phân NPK (5:10:3)	kg	200		
	1.4	Phân hữu cơ vi sinh	kg	800		
Năm 2	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	200		
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	800		
Năm 3	1.1	Phân NPK (5:10:3)	kg	200		
	1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	800		
2- Chi triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	5-10		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	tháng	7		
		- Năm 3	tháng	5		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

5. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY ĐƯƠNG QUY

I- Xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư		Tính cho 01 ha			
1.1	Cây giống	cây	125.000	Sạch sâu bệnh	- Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành - Phân hữu cơ sinh học khi thay thế sang phân hữu cơ vi sinh hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
1.2	Đạm Urê	kg	275	TCCS	
1.3	Supe lân	kg	312		
1.4	Kali Clorua	kg	125		
1.5	Phân hữu cơ sinh học	tấn	5		
1.6	Chế phẩm sinh học	1000 đ	5000		
2- Chi triển khai					
2.1	Tập huấn kỹ thuật				
	- Số lần	Lần	01		Cho 1 năm
	- Thời gian/lần	Ngày	01		
2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật	tháng	9		
2.4	Sơ kết, tổng kết				
	- Sơ kết,	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
	- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

Mật độ trồng xen, theo đám được quy đổi tương đương.

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

6. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY GIẢO CỔ LAM

I- Xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư		<i>Tính cho 01 ha</i>			
1.1	Cây giống	cây	250.000	TCCS	Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành
1.2	Đạm nguyên chất (N)	kg	250		
1.3	Lân nguyên chất (P ₂ O ₅)	kg	65		
1.4	Kali nguyên chất (K ₂ O)	kg	150		
1.5	Chế phẩm sinh học	triệu đ	5		
2- Chi triển khai					
2.1	Tập huấn kỹ thuật				
	- Số lần	Lần	01		Cho 1 năm
	- Thời gian/lần	Ngày	01		
2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật	tháng	9		
2.4	Sơ kết, tổng kết				
	- Sơ kết	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
	- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

7. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY SA NHÂN TÍM

I. Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1. Hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư			Tính cho 01 ha			
Năm 1	1.1	Cây giống	cây	2.000	Sạch bệnh	Phân vi sinh khi thay thế sang phân sinh học hoặc phân dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
	1.2	Cây giống trồng dặm	cây	200		
	1.3	Phân NPK (5:10:3)	kg	400	TCCS	
	1.4	Phân vi sinh	kg	1000		
Năm 2	1.1	Phân vi sinh	kg	1000		
Năm 3	1.1	Phân vi sinh	kg	1000		
2. Chi triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	Tháng	7		
		- Năm 3	Tháng	5		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết,	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

Mật độ trồng xen theo đám được quy đổi tương đương.

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

8. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY ĐẲNG SÂM

I- Xây dựng mô hình

Thời kỳ	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư			Tính cho 01 ha			
Năm 1	1.1	Cây giống/củ giống	cây	84.000	Sạch bệnh	Phân hữu cơ sinh học khi thay thế sang phân vi sinh hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân đó
	1.2	Phân hữu cơ sinh học	kg	3.000	TCCS	
	1.3	Chế phẩm sinh học	triệu đ	5		
Năm 2	1.1	Phân hữu cơ sinh học	kg	2.000		
	1.2	Chế phẩm sinh học	triệu đ	5		
2- Chỉ triển khai						
	2.1	Tập huấn kỹ thuật				
		- Số lần/năm	Lần	01		Năm 1, năm 2
		- Thời gian/lần	Ngày	01		
	2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
	2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật				
		- Năm 1	tháng	9		
		- Năm 2	tháng	7		
	2.4	Sơ kết, tổng kết				
		- Sơ kết	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
		- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

Mật độ trồng xen theo đám được quy đổi tương đương.

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

9. MÔ HÌNH TRỒNG THÂM CANH CÂY ĐỊA HOÀNG

I- Xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư		Tính cho 01 ha			
1.1	Củ giống	kg	500	Đường kính củ 1,0-1,5 cm, không dập nát, sạch sâu bệnh	Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành
1.2	Củ giống trồng dặm (5%)	kg	25		
1.3	Đạm ure	kg	415	TCCS	
1.4	Lân supe	kg	416		
1.5	Kali sunfat	kg	280		
1.6	Vôi bột	kg	250		
1.7	Chế phẩm sinh học	triệu	5		
2- Chi triển khai					
2.1	Tập huấn kỹ thuật				
	- Số lần	Lần	01		Cho 1 năm
	- Thời gian/lần	Ngày	01		
2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật	tháng	9		Cho 1 năm
2.4	Sơ kết, tổng kết				
	- Sơ kết	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
	- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

Mật độ trồng xen theo đám được quy đổi tương đương.

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt

10. MÔ HÌNH: TRỒNG THÂM CANH CÂY DIỆP HẠ CHÂU

I- Xây dựng mô hình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu chất lượng	Ghi chú
1- Hỗ trợ giống, vật tư		Tính cho 01 ha			
1.1	Cây giống	cây	300.000	Sạch sâu bệnh	Phân hữu cơ vi sinh khi thay thế sang phân hữu cơ sinh học hoặc phân bón dạng nước thì mức bón theo quy trình của loại phân bón đó
1.2	Phân hữu cơ vi sinh	kg	1.500	TCCS	
1.3	Phân NPK (15:15:15)	kg	300		
1.4	Đạm Ure	kg	100		
1.5	Chế phẩm sinh học	triệu đ	5		
2- Chi triển khai					
2.1	Tập huấn kỹ thuật				
	- Số lần	Lần	01		Cho 1 năm
	- Thời gian/lần	Ngày	01		
2.2	Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật	ha	3-6		01 cán bộ
2.3	Thời gian chỉ đạo kỹ thuật	tháng	9		Cho 1 năm
2.4	Sơ kết, tổng kết				
	- Sơ kết,	Hội nghị	01		Cho 1 tỉnh
	- Tổng kết	Hội nghị	01		Cho 1 dự án

Mật độ trồng xen theo đám được quy đổi tương đương.

II- Đào tạo tập huấn

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thời gian lý thuyết	Ngày	1,0	Đối tượng: người chưa tham gia mô hình
2	Thời gian tham quan, thực hành	Ngày	1,0	

III- Thông tin tuyên truyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tham quan, hội thảo	Lần	01	Cho 01 tỉnh/năm
2	Pano, tờ gấp, Clip, sách kỹ thuật...			Theo thuyết minh dự án được duyệt